

BIÊN BẢN HỘI THẢO

Về việc điều chỉnh phiên bản chương trình đào tạo năm 2016 với năm 2018

Ngày 12/04/2018, vào lúc 9h, Khoa Công nghệ Thông tin đã tổ chức Hội thảo lấy ý kiến đóng góp về việc điều chỉnh phiên bản chương trình đào tạo ở trình độ Đại học chuyên ngành/ ngành: chuyên ngành: Tin học Địa chất - Mã số 748020102 (ngành: Công nghệ Thông tin - Mã số 7480201)

Thành phần tham dự:

- Thành viên Hội đồng khoa học Khoa Công nghệ thông tin
- Thành viên Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo
- Các Đại biểu khách mời
- Chủ trì cuộc họp: T S. Nguyễn Quang Khánh – Trưởng Khoa Công nghệ Thông tin;

- Thư ký: ThS. Nguyễn Thị Hải Yến – Phó trưởng Bộ môn Tin học Địa chất – Khoa Công nghệ Thông tin.

NỘI DUNG

1. T S. Nguyễn Quang Khánh chủ trì buổi hội thảo nêu lý do tổ chức cuộc họp .
2. GS.TS. Trương Xuân Luận- Trưởng bộ môn Tin học Địa chất trình bày chi tiết kết quả rà soát chương trình đào tạo của chuyên ngành Tin học Địa chất.
3. Các thành viên tham dự cuộc họp phát biểu ý kiến

- **TS Nguyễn Duy Huy-** Phó trưởng Khoa Công nghệ Thông tin: Chương trình đào tạo hệ Đại học chính quy chuyên ngành Tin học Địa chất đáp ứng được các mục tiêu đề ra và nội dung phù hợp với quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. Các học phần trong chương trình đào tạo có thời lượng các học phần được bố trí hợp lý, giúp người học có năng lực nghiên cứu, nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành về công nghệ thông tin và địa chất, mở

- **PGS.TS Lê Thanh Huệ-** Phó trưởng Khoa Công nghệ Thông tin: Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Tin học Địa chất biên soạn theo đúng quy định. Các môn học chuyên ngành của sinh viên đều có sự ứng dụng thực tiễn , giúp người học nắm vững kiến thức chuyên môn và khả năng làm việc trong các lĩnh vực của công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin vào trong thực tế sản xuất của các doanh nghiệp địa chất, mỏ.

- **TS Lê Hồng Anh**- Trưởng Bộ môn Khoa học máy tính: Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Tin học Địa chất được xây dựng phù hợp với chuyên ngành đào tạo. Mục tiêu và các kỹ năng được trình bày rõ ràng, chi tiết và đầy đủ. Sinh viên sau khi ra trường nắm vững những kiến thức chuyên sâu về tin học địa chất (địa tin học), đặc biệt là ứng dụng các công nghệ mới, như: Cách thức thu thập thông tin, dữ liệu không gian, quản lý dữ liệu địa không gian trong môi trường Web, công nghệ hệ thống tin địa lý, các thuật toán địa chất, địa thống kê, phương pháp mô hình - mô phỏng đánh giá tài nguyên, môi trường

4. Các thành viên trong Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo trao đổi và giải đáp các ý kiến về việc điều chỉnh - bổ sung phiên bản trong chương trình đào tạo năm 2016 với năm 2018.

5. TS Nguyễn Quang Khánh tổng hợp các ý kiến và thống nhất các nội dung cần điều chỉnh phiên bản trong chương trình đào tạo năm 2016 với năm 2018.

-Chương trình đào tạo của Bộ môn Tin học Địa chất xây dựng phù hợp với chuyên ngành đào tạo. Mục tiêu và các kỹ năng được trình bày rõ ràng, chi tiết và đầy đủ. Các môn học chuyên ngành của sinh viên đều có ứng dụng thực tiễn, giúp người học nắm vững kiến thức chuyên môn và khả năng làm việc trong các lĩnh vực của công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin vào trong thực tế sản xuất của các doanh nghiệp địa chất, mỏ.

- Chương trình đào tạo của Bộ môn Tin học Địa không có thay đổi so với chương trình đào tạo năm 2016.

Buổi hội thảo kết thúc hồi 11h cùng ngày, biên bản hội thảo được các thành viên tham dự họp nhất trí thông qua.

THƯ KÝ CUỘC HỌP



ThS. Nguyễn Thị Hải Yến

CHỦ TRÌ



T S. Nguyễn Quang Khánh

BIÊN BẢN HỌP BỘ MÔN

Về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết, chuẩn đầu ra ở trình độ Đại học cho chuyên ngành Tin học Địa chất - Mã số: 748020102 (ngành Công nghệ Thông tin - Mã số: 7480201)

Ngày 11/04/2018, vào lúc 8h30 Bộ môn Tin học Địa chất đã họp về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra ở trình độ Đại học chuyên ngành: Tin học Địa chất - Mã số 748020102 (ngành: Công nghệ Thông tin - Mã số 7480201). Thành phần tham dự:

- Các cán bộ tham gia giảng dạy Đại học chuyên ngành Tin học Địa chất (ngành Công nghệ Thông tin)
- Chủ trì cuộc họp: GS.TS. Trương Xuân Luận - Trưởng bộ môn (Tổ trưởng công tác rà soát chương trình đào tạo)
- Thư ký: ThS. Nguyễn Thị Hải Yến (Thư ký tổ công tác rà soát chương trình đào tạo)

NỘI DUNG:

1. GS.TS. Trương Xuân Luận - chủ trì cuộc họp nêu lý do tổ chức cuộc họp.
2. GS.TS. Trương Xuân Luận thay mặt Bộ môn Tin học Địa chất trình bày tóm tắt sự cần thiết về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra ở trình độ Đại học.
3. Các thành viên tham dự cuộc họp phát biểu ý kiến:
 - 3.1. ThS. Ngô Hùng Long
 - Chương trình đào tạo được xây dựng có mục tiêu rõ ràng, đảm bảo đào tạo sinh viên có kiến thức chuyên ngành chuyên sâu một cách toàn diện, phù hợp với quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và xu thế đào tạo hiện nay đối với chuyên ngành Tin học Địa chất hệ đại học chính quy.
 - 3.2. ThS. Phạm An Cường
 - Các nội dung được xây dựng trong chương trình đào tạo có chất lượng tốt, phù hợp với mục tiêu và trình độ đào tạo hệ đại học chính quy, phù hợp với nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của đất nước cũng như năng lực đào tạo của Nhà trường.
 - 3.3. ThS. Trương Xuân Bình
 - Chương trình đào tạo năm 2016 hiện tại của Bộ môn Tin học Địa chất không có gì thay đổi. Thay đổi sẽ tập trung vào chương trình mới (Chương trình đào tạo kỹ sư Tin học Địa chất hệ 4 năm).
 - 3.4. ThS. Dương Thị Tâm
 - Nhất trí với ý kiến của ThS. Trương Xuân Bình, thay đổi cập nhật sẽ nghiên cứu để xây dựng trong chương trình đào tạo kỹ sư Tin học Địa chất hệ 4 năm.

* Các thành viên khác: đồng ý với các nội dung điều chỉnh, bổ sung của Tổ công tác rà soát, điều chỉnh.

4. Các thành viên trong Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo trả lời và giải đáp các ý kiến về việc điều chỉnh - bổ sung trong chương trình đào tạo.

5. GS.TS. Trương Xuân Luận tổng hợp các ý kiến và thống nhất các nội dung rà soát, điều chỉnh trong chương trình đào tạo và phân công nhiệm vụ cho các cá nhân trong việc điều chỉnh lại chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra trước khi thông qua Hội đồng Khoa học và đào tạo Khoa, Nhà trường:

Cuộc họp kết thúc hồi 11h45p cùng ngày, biên bản cuộc họp được các thành viên tham dự họp nhất trí thông qua.

THƯ KÝ CUỘC HỌP



ThS. Nguyễn Thị Hải Yến

CHỦ TRÌ



GS.TS. Trương Xuân Luận

BẢNG ĐỐI CHIẾU, SO SÁNH CÁC PHIÊN BẢN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 2016, NĂM 2018
CHUYÊN NGÀNH TIN HỌC ĐỊA CHẤT

STT	Mã MH	Tên MH	TC	Phân bố số tín chỉ				Tổ chức TC	Khoa phụ trách	Bộ môn phụ trách	Mã MH	Tên MH	TC
BẬC		CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC 2016	161	LT	TH+TN	ĐA	TT	LV			CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC 2018		161
I		Kiến thức giáo dục đại cương	49								Kiến thức giáo dục đại cương		49
I.1		Kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc	43								Kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc		43
1	4020101	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin 1	2								4020101	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin	2
2	4020102	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin 2	3								4020102	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin	3
3	4020301	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3								4020301	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3
4	4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2								4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
5	4010601	Tiếng Anh NEF1	3								4010601	Tiếng Anh NEF1	3
6	4010602	Tiếng Anh NEF2	3								4010602	Tiếng Anh NEF2	3
7	4010701	Giáo dục thể chất 1	1								4010701	Giáo dục thể chất 1	1
8	4010702	Giáo dục thể chất 2	1								4010702	Giáo dục thể chất 2	1
9	4010703	Giáo dục thể chất 3	1								4010703	Giáo dục thể chất 3	1
10	4020103	Pháp luật đại cương	2								4020103	Pháp luật đại cương	2
11	4010101	Đại số	3								4010101	Đại số	3
12	4010102	Giải tích 1	4								4010102	Giải tích 1	4
13	4010103	Giải tích 2	3								4010103	Giải tích 2	3
14	4010201	Vật lý đại cương 1 + TN	3								4010201	Vật lý đại cương 1 + TN	3
15	4010202	Vật lý đại cương 2 + TN	3								4010202	Vật lý đại cương 2 + TN	3
16	4010301	Hóa học đại cương 1 + TN	3								4010301	Hóa học đại cương 1 + TN	3
17	4080201	Tin học đại cương (dùng cho K.Thuật)	3								4080201	Tin học đại cương (dùng cho K.Thuật)	3
I.2		Kiến thức giáo dục đại cương tự chọn	6								Kiến thức giáo dục đại cương tự chọn		6
18	4010105	Xác suất thống kê	2								4010105	Xác suất thống kê	2
19	4080211	Phương pháp tính ứng dụng	2								4080211	Phương pháp tính ứng dụng	2
20	4080610	Tối ưu hóa thuật toán	2								4080610	Tối ưu hóa thuật toán	2
21	4010111	Toán rời rạc	2								4010111	Toán rời rạc	2
22	4010109	Logic đại cương	2								4010109	Logic đại cương	2
II		Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc	23								Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc		23
23	4080203	Cơ sở lập trình	3								4080203	Cơ sở lập trình	3
24	4080101	Nguyên lý Hệ điều hành + BTL	3								4080101	Nguyên lý Hệ điều hành + BTL	3
25	4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3								4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3
26	4080801	Kỹ thuật lập trình C/C++	3								4080801	Kỹ thuật lập trình C/C++	3
27	4080206	Cơ sở dữ liệu	3								4080206	Cơ sở dữ liệu	3
28	4080207	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3								4080207	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3
29	4080709	Kiến trúc máy tính	2								4080709	Kiến trúc máy tính	2

30	4080706	Mạng máy tính + BTL								KCNTT	Mạng Máy tính	4080706	Mạng máy tính + BTL	3
III		Kiến thức giáo dục chuyên ngành											Kiến thức giáo dục chuyên ngành	75
III.1		Kiến thức giáo dục chuyên ngành bắt buộc											Kiến thức giáo dục chuyên ngành bắt buộc	51
III.1.1		<i>Kiến thức bổ trợ chuyên ngành</i>											<i>Kiến thức bổ trợ chuyên ngành</i>	9
31	4040101	Địa chất đại cương								KĐC	Địa chất	4040101	Địa chất đại cương	3
32	4040617	Cơ sở địa chất công trình - Địa chất thủy văn								KĐC	ĐCCT	4040617	Cơ sở địa chất công trình - Địa	3
33	4050510	Trắc địa phổ thông + IT								K.TĐ	Trắc địa Mỏ	4050510	Trắc địa phổ thông + IT	3
III.1.2		<i>Kiến thức chuyên ngành CNTT</i>											<i>Kiến thức chuyên ngành CNTT</i>	25
34	4080103	Phân tích và thiết kế hệ thống + ĐA								KCNTT	Công nghệ phần mềm	4080103	Phân tích và thiết kế hệ thống	4
35	4080401	Cơ sở dữ liệu địa chất + BTL								KCNTT	Bộ môn Tin học Địa chất	4080401	Cơ sở dữ liệu địa chất + BTL	3
36	4080402	Thuật toán trong tin địa chất								KCNTT	Bộ môn Tin học Địa chất	4080402	Thuật toán trong tin địa chất	2
37	4080403	Địa thống kê + BTL								KCNTT	Bộ môn Tin học Địa chất	4080403	Địa thống kê + BTL	2
38	4080404	Đồ họa máy tính ứng dụng trong tin địa chất								KCNTT	Bộ môn Tin học Địa chất	4080404	Đồ họa máy tính ứng dụng trong	3
39	4080408	Anh văn chuyên ngành tin địa chất								KCNTT	Bộ môn Tin học Địa chất	4080408	Anh văn chuyên ngành tin địa	3
40	4080409	Mô hình hóa và giải các bài toán ĐC + BTL								KCNTT	Bộ môn Tin học Địa chất	4080409	Mô hình hóa và giải các bài to	2
41	4080415	Thực tập Tin học cơ sở Tin Địa chất								KCNTT	Bộ môn Tin học Địa chất	4080415	Thực tập Tin học cơ sở Tin Đị	3
42	4080707	Lập trình mạng								KCNTT	Mạng Máy tính	4080707	Lập trình mạng	3
III.1.3		<i>Kiến thức chuyên ngành Địa chất</i>											<i>Kiến thức chuyên ngành Địa chất</i>	17
43	4080809	Địa chất cấu tạo và vẽ bản đồ địa chất								KĐC	Địa chất	4080809	Địa chất cấu tạo và vẽ bản đồ	2
44	4040116	Thực tập ĐCCT và vẽ bản đồ ĐC								KĐC	Địa chất	4040116	Thực tập ĐCCT và vẽ bản đồ	2
45	4040313	Tinh thể học - khoáng vật học đại cương								KĐC	Khoáng thạch	4040313	Tinh thể học - khoáng vật học	3
46	4040401	Địa chất các mỏ khoáng								KĐC	Khoáng sản	4040401	Địa chất các mỏ khoáng	
47	4080405	Hệ thống tin địa lý trong tin địa chất								KĐC	Bộ môn Tin học Địa chất	4080405	Hệ thống tin địa lý trong tin đị	3
48	4080406	Viễn thám trong địa tin học								KĐC	Bộ môn Tin học Địa chất	4080406	Viễn thám trong địa tin học	3
49	4080414	Nghiên cứu, đánh giá tài nguyên khoáng + đồ án m								KĐC	Bộ môn Tin học Địa chất	4080414	Nghiên cứu, đánh giá tài nguy	4
III.2		Kiến thức chuyên ngành chọn theo hướng chuyên sâu (SV chọn học phân theo hướng chuyên sâu)											Kiến thức chuyên ngành chọn theo hướng chuyên sâu (SV chọn học phân theo hướng chuyên sâu)	8
III.2.1		<i>Chuyên sâu về CNTT (SV chọn 8 TC)</i>											<i>Chuyên sâu về CNTT (SV chọn 8 TC)</i>	8
50	4080807	Trí tuệ nhân tạo								KCNTT	Công nghệ phần mềm	4080807	Trí tuệ nhân tạo	3
51	4080116	Hệ chuyên gia								KCNTT	Công nghệ phần mềm	4080116	Hệ chuyên gia	3
52	4080815	Cơ sở lý thuyết xử lý ảnh + BTL								KCNTT	Tin học Địa chất	4080815	Cơ sở lý thuyết xử lý ảnh +	3
53	4080816	Phát triển phần mềm ứng dụng trong địa chất								KCNTT	Phát triển phần mềm ứng dụng trong địa chất	4080816	Phát triển phần mềm ứng dụng trong địa chất	3
54	4080814	Chuyên đề 1 (CNTT)								KCNTT	Tin học Địa chất	4080814	Chuyên đề 1 (CNTT)	3
55	4080610	Toán tối ưu - thuật toán								KCNTT	Tin học Địa chất	4080610	Toán tối ưu - thuật toán	2
III.2.2		<i>Chuyên sâu về Địa chất (SV chọn 8 TC)</i>											<i>Chuyên sâu về Địa chất (SV chọn 8 TC)</i>	8
56	4030225	Cơ sở khai thác mỏ									KTLT và KTHL	4030225	Cơ sở khai thác mỏ	2
57	4040405	Kiến trúc trường quặng và mỏ khoáng								KĐC	Khoáng sản	4040405	Kiến trúc trường quặng và mò khoáng	2

58	4040506	Địa chất động lực công trình	2								KĐC	ĐCCT	4040506	Địa chất động lực công trình	2	
59	4040512	Các phương pháp nghiên cứu ĐCCT	2								KĐC	ĐCCT	4040512	Các phương pháp nghiên cứu ĐCCT	2	
60	4040518	Cơ học đất và nền móng	3								KĐC	ĐCCT	4040518	Cơ học đất và nền móng	3	
61	4040621	Các PP điều tra ĐCTV và NC động thái, cân bằng NĐĐ	2								KĐC	ĐCTV	4040621	Các PP điều tra ĐCTV và NC động thái, cân bằng NĐĐ	2	
62	4040602	Thủy văn đại cương	3								KĐC	ĐCTV	4040602	Thủy văn đại cương	3	
63	4060127	Mô hình vật lý địa chất quá đất	3									Địa vật lý	4060127	Mô hình vật lý địa chất quá đất	3	
64	4080413	Chuyên đề 2	2								KCNTT	Tin học Địa chất	4080413	Chuyên đề 2	2	
65	4080420	Nghiên cứu, đánh giá tài nguyên khoáng P2	2								KCNTT	Tin học Địa chất	4080420	Nghiên cứu, đánh giá tài nguyên khoáng P2	2	
III.3	Kiến thức chuyên ngành chọn theo Khoa (chọn 8TC)												Kiến thức chuyên ngành chọn theo			8
66	4080110	Mã nguồn mở	2								KCNTT	Công nghệ phần mềm	4080110	Mã nguồn mở	2	
67	4080117	Quản trị dự án CNTT	2								KCNTT	Công nghệ phần mềm	4080117	Quản trị dự án CNTT	2	
68	4080621	Thương mại điện tử	2								KCNTT	Tin học Kinh tế	4080621	Thương mại điện tử	2	
69	4080708	Cơ sở truyền tin và truyền số liệu	2								KCNTT	Mạng Máy tính	4080708	Cơ sở truyền tin và truyền số liệu	2	
70	4080710	Kỹ thuật Vi xử lý	2								KCNTT	Mạng Máy tính	4080710	Kỹ thuật Vi xử lý	2	
71	4080705	An ninh mạng	3								KCNTT	Mạng Máy tính	4080705	An ninh mạng	3	
72	4080723	Kỹ thuật điện tử	2									Mạng Máy tính	4080723	Kỹ thuật điện tử	2	
73	4080122	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin	2								KCNTT	Công nghệ phần mềm	4080122	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin	2	
74	4080419	Các mô hình đánh giá môi trường địa chất	2								KCNTT	Tin học Địa chất	4080419	Các mô hình đánh giá môi trường địa chất	2	
75	4080421	Tiếng Anh chuyên tin học địa chất nâng cao	2								KCNTT	Tin học Địa chất	4080421	Tiếng Anh chuyên tin học địa chất nâng cao	2	
76	4080811	Khai phá dữ liệu	3								KCNTT	Tin học Mô	4080811	Khai phá dữ liệu	3	
77	4080806	Web ngữ nghĩa	2								KCNTT	Tin học Mô	4080806	Web ngữ nghĩa	2	
III.4	Kiến thức chuyên ngành chọn theo trường												Kiến thức chuyên ngành chọn theo			8
78	4070304	Kinh tế và QTDN	3								KT&Q TKD	Quản trị kinh doanh	4070304	Kinh tế và QTDN	3	
79	4070307	Quản trị dự án đầu tư	3								KT&Q TKD	Quản trị kinh doanh	4070307	Quản trị dự án đầu tư	3	
80	4070403	Kế toán tài chính	3								KT&Q TKD	Kế toán	4070403	Kế toán tài chính	3	
81	4010403	Autocad	2								KCB	Hình họa	4010403	Autocad	2	
82	4010603	Tiếng Anh 3	2								KCB	Ngoại ngữ	4010603	Tiếng Anh 3	2	
83	4010604	Tiếng Anh 4	2								KCB	Ngoại ngữ	4010604	Tiếng Anh 4	2	
84	4080153	Thiết kế Website	2								KCNTT	Mạng Máy tính	4080153	Thiết kế Website	2	

117	4080417	Thực tập tốt nghiệp	4										4080417	Thực tập tốt nghiệp	4
V		Đồ án tốt nghiệp	7											Đồ án tốt nghiệp	7
118	4080418	Đồ án tốt nghiệp	7										4080418	Đồ án tốt nghiệp	7

BỘ MÔN


Trần Thị Xuân Lâm

KHOA


Nguyễn Quang Vinh

HIỆU TRƯỞNG 



Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

**Về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần,
chuẩn đầu ra chuyên ngành Tin học Địa chất - Mã số: 748020102
(Ngành Công nghệ Thông tin - Mã số: 7480201)**

1. Hội đồng Khoa Công nghệ Thông tin. Các thành viên kèm theo Quyết định số 1414/QĐ-MĐC, ngày 25/10/2017 về việc thành lập Hội đồng Khoa Công nghệ Thông tin của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa Chất.

2. Đại diện lãnh đạo Bộ môn Tin học Địa chất: GS.TS Trương Xuân Luận

Thời gian: 9h, ngày 16 tháng 4 năm 2018.

Địa điểm: Phòng C711 Nhà 12 tầng, trường Đại học Mỏ - Địa chất.

II. NỘI DUNG

1. TS. Nguyễn Quang Khánh - Trưởng khoa, Chủ tịch Hội đồng Khoa giới thiệu nội dung cuộc họp: Chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra chuyên ngành Tin học Địa chất - Mã số: 748020102 (ngành Công nghệ Thông tin - Mã số: 7480201) - Khoa Công nghệ Thông tin. Chương trình đào tạo của ngành được xây dựng theo chương trình khung trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. GS.TS. Trương Xuân Luận - Trưởng Bộ môn Tin học Địa chất đại diện cho Bộ môn trình bày chi tiết về nội dung rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo của chuyên ngành Tin học Địa chất - Mã số: 748020102 (ngành Công nghệ Thông tin - Mã số: 7480201). Trình bày những nội dung sau:

- Mục tiêu của Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Thông tin: Mục tiêu của chương trình đào tạo chuyên ngành Tin học Địa chất nhằm đào tạo những kỹ sư có bản lĩnh chính trị, tác phong đạo đức, trình độ học vấn, chuyên môn và đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của ngành Công nghệ thông tin. Ngoài ra, kỹ sư chuyên ngành còn được trang bị kiến thức và kỹ năng về nghề nghiệp, ngoại ngữ, phương pháp làm việc theo nhóm, kỹ năng trình bày và giao tiếp và phát triển trong tương lai. Sinh viên ra trường nắm vững những kiến thức chuyên sâu về tin học địa chất (địa tin học), đặc biệt là ứng dụng các công nghệ mới, như: Cách thức thu thập thông tin, dữ liệu không gian, quản lý dữ liệu địa không gian trong môi trường Web, công nghệ hệ thống tin địa lý, các thuật toán địa chất, địa thống kê, phương pháp mô hình - mô phỏng đánh giá tài nguyên, môi trường

- Thời gian đào tạo 5 năm theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Khối lượng kiến thức toàn khóa (tính bằng số tín chỉ): 161 tín chỉ.
- Đối tượng tuyển sinh: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp
- Nội dung chương trình: Kiến thức giáo dục đại cương (kiến thức bắt buộc và kiến thức tự chọn) và kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (kiến thức cơ sở ngành bắt buộc, kiến thức chuyên ngành, thực tập tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp).

III. CÁC Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

1. TS. Nguyễn Quang Khánh - Trưởng Khoa Công Nghệ Thông tin

Chương trình đào tạo được xây dựng có mục tiêu rõ ràng, phù hợp với quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. TS. Lê Hồng Anh – Trưởng Bộ môn Khoa học máy tính

Chương trình đào tạo hiện tại của bộ môn Tin học Địa chất đáp ứng yêu cầu của người học, đặc biệt sinh viên được trang bị kỹ năng và có khả năng ứng dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề về Công nghệ thông tin thuần túy cũng như ứng dụng công nghệ thông tin giải quyết các bài toán của ngành Địa chất-mỏ.

3. PGS.TS Lê Thanh Huệ - Trưởng Bộ môn Tin học Kinh tế

Chương trình đào tạo hiện tại của bộ môn Tin học Địa chất đáp ứng được yêu cầu về chất lượng đào tạo.

4. TS. Tạ Quang Chiêu - Trưởng bộ Tin học cơ bản

Chương trình đào tạo hiện tại của bộ môn Tin học Địa chất đảm bảo chất lượng, phù hợp với xu thế hiện tại.

5. PGS.TS Lê Văn Hưng - Trưởng bộ môn Công nghệ phần mềm

Chương trình đào tạo Tin học Địa chất do Bộ môn Tin học Địa chất- Khoa Công nghệ thông tin trường Đại học Mỏ - Địa Chất biên soạn đảm bảo đúng quy định và có chất lượng tốt.

IV. PHẢN TRẢ LỜI CỦA BỘ MÔN

GS.TS. Trương Xuân Luận - Trưởng bộ môn

Mục tiêu xây dựng chương trình nhằm đào tạo Kỹ sư chuyên ngành Tin học Địa chất không chỉ có phẩm chất chính trị, đạo đức mà phải có kiến thức toàn diện từ đại cương đến chuyên ngành. Đặc biệt sinh viên sẽ được trang bị kỹ năng và có khả năng ứng dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề về Công nghệ thông tin thuần túy, các lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin của ngành địa chất-mỏ... để có thể phục vụ tốt cho công việc thực tế.

V. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG

Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa, TS Nguyễn Quang Khánh tổng kết các ý kiến của các thành viên trong Hội đồng và kết luận:

1. Chương trình đào tạo hiện tại của bộ môn Tin học Địa chất được yêu về chất lượng đào tạo và hình thức
2. Chương trình đào tạo hiện tại của bộ môn Tin học Địa chất không có thay đổi.

THƯ KÝ


Nguyễn Đức Hiệp

CHỦ TỌA


Nguyễn Quang Chính

Số 293/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Tin học
Địa chất - Mã số: 748020102; ngành Công nghệ thông tin - Mã số: 7480201
của Khoa Công nghệ thông tin - Trường Đại học Mỏ - Địa chất

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-MĐC ngày 02/11/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ vào Quyết định số 67/QĐ-MĐC ngày 17/01/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào Quyết định số 88/QĐ-MĐC ngày 22/01/2018 về việc thành lập các Tổ công tác rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1292/QĐ-MĐC ngày 12/4/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra cho chuyên ngành Tin học Địa chất - Mã số: 748020102; ngành Công nghệ thông tin - Mã số: 7480201;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo Đại học, Trường phòng Đào tạo Sau đại học, Trường khoa Công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Tin học Địa chất (ngành Công nghệ thông tin).

Điều 2. Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học tổ chức thực hiện thẩm định chương trình theo Quy định của Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định hiện hành. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Các ông (bà) Trường phòng Đào tạo Đại học, Trường phòng Đào tạo Sau đại học, Trường khoa Công nghệ thông tin, Trường các đơn vị có liên quan và các thành viên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *lct*
- Như Điều 3 (để t/hiện);
- Lưu: HCTH, ĐTDH₍₀₉₎.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Lê Hải An

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**CHUYÊN NGÀNH TIN HỌC ĐỊA CHẤT - MÃ SỐ: 748020102****(NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - MÃ SỐ: 7480201)**

(Kèm theo QĐ số: 1293/QĐ-MĐC ngày 16/4/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

TT	Họ tên	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	PGS.TS Đỗ Năng Toàn	Viện trưởng Viện Công nghệ thông tin, Đại học Quốc gia, Hà Nội	Chủ tịch hội đồng
2	ThS. Nguyễn Thị Hải Yến	Phó trưởng bộ môn Tin học Địa chất, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Thư ký
3	GS.TS Trương Xuân Luận	Trưởng bộ môn Tin học Địa chất, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Ủy viên
4	PGS.TS Nguyễn Đình Hóa	Nguyên phó Viện trưởng, Viện Công nghệ thông tin, Đại học Quốc gia, Hà Nội	Ủy viên
5	PGS.TS Nguyễn Đức Khoát	Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Ủy viên
6	TS. Lê Văn Hưng	Trưởng bộ môn Công nghệ phần mềm, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Ủy viên
7	TS. Trần Minh	Phó Giám đốc Viện Công nghệ Thông tin và giải pháp số, Bộ thông tin và Truyền thông	Ủy viên

Tổng số: 07 cán bộ./.

Số: 48/MĐC-CNTT
V/v thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo
trình độ đại học ngành Công nghệ Thông tin
- Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2018

Kính gửi:

- Ban Giám hiệu;
- Phòng Đào tạo Đại học.

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sỹ;

Căn cứ Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-MĐC ngày 02/11/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ vào Quyết định số 67/QĐ-MĐC ngày 17/01/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào Quyết định số 88/QĐ-MĐC ngày 22/01/2018 về việc thành lập các Tổ công tác rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào cuộc họp của bộ môn Tin học Địa chất về việc thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cho chuyên ngành Tin học Địa chất - Mã số: 748020102 (ngành Công Nghệ Thông tin - Mã số: 7480201). Bộ môn đề nghị Ban Giám hiệu và phòng Đào tạo Đại học thành lập hội đồng thẩm định với danh sách như sau:

- | | |
|----------------------------|--|
| 1. PGS. TS. Đỗ Năng Toàn | Viện trưởng, Viện Công nghệ Thông tin,
Đại học Quốc gia, Hà Nội, Chủ tịch |
| 2. ThS. Nguyễn Thị Hải Yến | Phó Trưởng Bộ môn Tin học Địa chất,
Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Thư ký |
| 3. GS.TS. Trương Xuân Luận | Trưởng Bộ môn Tin học Địa chất,
Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Ủy viên. |
| 4. PGS.TS Nguyễn Đình Hóa | Nguyên Phó Viện trưởng, Viện Công nghệ Thông tin,
Đại học Quốc gia, Hà Nội, Ủy viên |

5. PGS.TS Nguyễn Đức Khoát

6. TS. Lê Văn Hưng

7. TS. Trần Minh

Trân trọng ./.

Trưởng phòng Đào tạo Đại học,
Trường Đại học Mở - Địa chất, Ủy viên.

Trưởng Bộ môn Công nghệ phần mềm,
Trường Đại học Mở - Địa chất, Ủy viên.

Phó GD Viện Công nghệ Thông tin và giải pháp Số,
Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy viên.

Hội đồng khoa

Khoa Công nghệ Thông tin


Nguyễn Đức Khoát

Bộ môn Tin học Địa chất


Trương X. Lợi

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHUYÊN NGÀNH TIN HỌC ĐỊA CHẤT- MÃ SỐ: 748020102
(NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - MÃ SỐ: 7480201)

Hôm nay, vào lúc 8h30ph ngày 14 tháng 4 năm 2018 tại phòng C1201 Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Hội đồng thẩm định Chương trình hệ Đại học chính quy chuyên ngành Tin học Địa chất - Mã số 748020102 (ngành: Công nghệ Thông tin - Mã số 7480201) của Khoa Công nghệ Thông tin - Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã họp, cụ thể như sau:

I. Thành phần Hội đồng thẩm định

TT	Họ tên, học hàm, học vị	Cơ quan công tác	Chuyên ngành	Trách nhiệm trong Hội đồng	Ghi chú
1	PGS.TS. Đỗ Năng Toàn	Viện trưởng, Viện Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia, Hà Nội	Công Nghệ Thông tin	Chủ tịch	
2	ThS. Nguyễn Thị Hải Yến	Phó Trưởng Bộ môn Tin học Địa chất, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội	Công Nghệ Thông tin	Thư ký	
3	GS.TS. Trương Xuân Luận	Trưởng Bộ môn Tin học Địa chất, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội	Địa tin học	Ủy viên	
4	PGS.TS Nguyễn Đình Hóa	Nguyên Phó Viện trưởng, Viện Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia, Hà Nội	Công Nghệ Thông tin	Ủy viên	
5	PGS.TS Nguyễn Đức Khoát	Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Tự động hóa	Ủy viên	

6	TS. Lê Văn Hưng	Trưởng Bộ môn Công nghệ Phần mềm, Trường Đại học Mở - Địa chất, Hà Nội.	Công Nghệ Thông tin	Ủy viên	
7	TS. Trần Minh	Phó GD Viện Công nghệ Thông tin và giải pháp Số, Bộ Thông tin và Truyền thông.	Công Nghệ Thông tin	Ủy viên	

II. Nội dung thẩm định

1. Bộ môn báo cáo tóm tắt nội dung quá trình xây dựng và nội dung chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy chuyên ngành Tin học Địa chất - Mã số 5248020104-Ngành Công nghệ Thông tin - Mã số 52480201

2. Ý kiến của các thành viên Hội đồng về chương trình đào tạo

+ Về mục tiêu:

-Chương trình đào tạo được xây dựng có mục tiêu rõ ràng, đảm bảo đào tạo sinh viên có kiến thức chuyên ngành chuyên sâu một các toàn diện, phù hợp với quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và xu thế đào tạo hiện nay đối với chuyên ngành Tin học Địa chất hệ đại học chính quy.

+ Về chất lượng và nội dung chương trình đào tạo:

-Các nội dung được xây dựng trong chương trình đào tạo có chất lượng tốt, phù hợp với mục tiêu và với trình độ đào tạo hệ đại học chính quy, phù hợp với nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của đất nước cũng như năng lực đào tạo của Nhà trường.

- Chương trình được xây dựng với 161 tín chỉ (TC), thời gian đào tạo 5 năm với loại hình đào tạo hệ chính quy tập trung phù hợp với quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó 51 tín chỉ là kiến thức giáo dục đại cương, 96 tín chỉ là kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành; 14 tín chỉ thực tập và đồ án tốt nghiệp đảm bảo yêu cầu đầy đủ của chương trình đào tạo hệ Đại học chính quy chuyên ngành Tin học Địa chất.

- Các học phần được thiết kế với thời lượng khá hợp lý, đảm bảo tính logic và toàn diện. Thời lượng chung của chương trình đào tạo phù hợp với chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

-Chương trình được xây trên cơ sở có sự tham khảo nhiều chương trình đào tạo cũng như cập nhật các kiến thức hiện đại trong đào tạo Tin học Địa chất đáp ứng yêu cầu hiện nay của xã hội.

- Cấu trúc các học phần và khối kiến thức phân phối trong chương trình giữa các học kỳ tương đối hợp lý.

3. Bộ môn trả lời các câu hỏi của thành viên Hội đồng thẩm định

1) Chương trình được xây dựng trên những căn cứ nào?

2) Chương trình được xây dựng nhằm các mục tiêu gì? Chương trình có tham khảo các chương trình đào tạo hệ Đại học chính quy của các chuyên ngành có liên quan tới chuyên ngành Công nghệ Thông tin và ngành địa chất của các trường đại học khác không?

3) Tính thực tế cũng như khả năng đáp ứng nhu cầu xã hội của chương trình đào tạo hệ Đại học chính quy chuyên ngành Tin học Địa chất được thể hiện như thế nào?

+ *Bộ môn trả lời các câu hỏi của thành viên Hội đồng thẩm định*

1) Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy chuyên ngành Tin học Địa chất - Ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Mở - Địa chất được xây dựng theo “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” được Ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/08/2007 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như các quyết định Quyết định số 388/2013/QĐ-ĐTĐH, ngày 18 tháng 04 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở-Địa chất; Quyết định số 276/QĐ-MĐC ngày 12/3/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ. Đồng thời cũng căn cứ trên cơ sở nhu cầu xã hội hiện nay về đào tạo sinh viên chính quy chuyên ngành Tin học Địa chất cũng như năng lực đào tạo của Trường Đại học Mở - Địa chất.

2) Mục tiêu xây dựng chương trình nhằm đào tạo Kỹ sư chuyên ngành Tin học Địa chất không chỉ có phẩm chất chính trị, đạo đức mà phải có kiến thức toàn diện từ đại cương đến chuyên ngành. Đặc biệt sinh viên sẽ được trang bị kỹ năng và có khả năng ứng dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề về Công nghệ thông tin thuần túy, các lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin của ngành Địa chất...

- Trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo, Bộ môn đã tham khảo nhiều chương trình đào tạo chuyên ngành Công nghệ thông tin, Địa chất... cũng như cập nhật các kiến mới về chuyên ngành đào tạo.

3) Chương trình đã có sự vận dụng thực tế cao, tính thực tế của chương trình được thể hiện thông qua việc tăng cường các học phần đồ án môn học vào nội dung chương trình. Tạo điều kiện cho sinh viên học và thực hành trên máy tính, liên hệ thực tế với các viện địa chất và các mỏ để giải quyết các bài toán thực tế của địa chất, mở từ đó giúp sinh viên hiểu sâu hơn và có khả năng ứng dụng lý thuyết tốt hơn trong thực tế.

Chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở nhu cầu của xã hội về đào tạo chuyên ngành Tin học Địa chất. Vì vậy sinh viên tốt nghiệp có năng lực làm việc trong các cơ quan tổ chức phát triển và ứng dụng CNTT hàng đầu trong và ngoài nước; các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp Mỏ, Địa chất nói riêng, các cơ quan quản lý nhà nước về các lĩnh vực có liên quan...

4. Hội đồng thẩm định họp riêng thảo luận, bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín

Hội đồng đã thảo luận và thông qua bỏ phiếu kín về việc đánh giá chương trình đào tạo. Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên:

1. ThS. Nguyễn Thị Hải Yến - Trưởng ban kiểm phiếu
2. PGS.TS Nguyễn Đức Khoát
3. TS. Trần Minh

5. Kết quả thẩm định bằng phiếu

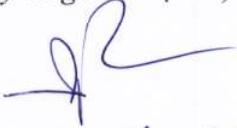
- Số phiếu đánh giá Chương trình phát ra: 07
- Số phiếu đánh giá Chương trình thu về: 07
- Phiếu hợp lệ: 07
- Phiếu không hợp lệ: 0
- Số phiếu đánh giá Chương trình đạt yêu cầu: 7/7
- Số phiếu đánh giá Chương trình không đạt yêu cầu: 0/7

6. Kết luận của Hội đồng thẩm định

Phiên họp kết thúc vào hồi 11h45ph cùng ngày.

Thư ký Hội đồng

(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Hải Yến

Chủ tịch Hội đồng

(Ký và ghi rõ họ tên)


Phs.TS. Đỗ Năng Toàn

HIỆU TRƯỞNG



PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: **PGS.TS Nguyễn Đức Khoát**

Chức danh: PGS.TS Học vị :Tiến sĩ Năm bảo vệ: 2008

Cơ quan công tác: Trường Đại học Mỏ địa chất

Ngành: Tự động hóa.

Tên chương trình đào tạo chuyên ngành Tin học Địa chất - ngành Công Nghệ thông tin
- Mã số: 7480201

Của bộ môn Tin học Địa chất - Khoa Công Nghệ thông tin - Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng chương trình:

- Chương trình đào tạo hệ Đại học chính quy chuyên ngành Tin học Địa chất, ngành Công nghệ Thông tin đảm bảo chất lượng tốt, đáp ứng được các mục tiêu đề ra và nội dung phù hợp với quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/08/2007 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 388/2013/QĐ-ĐTĐH, ngày 18 tháng 04 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ-Địa chất; Quyết định số 276/QĐ-MĐC ngày 12/3/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Bên cạnh đó, Chương trình được xây dựng phù hợp với tiềm năng về cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên của Bộ môn Tin học Địa chất - Trường Đại học Mỏ - Địa chất trong lĩnh vực đào tạo cũng như xu thế đào tạo đối với chuyên ngành Tin học Địa chất hiện nay.

- Nội dung chương trình gồm 161 tín chỉ, các học phần được thiết kế với thời lượng tương đối phù hợp với chuyên ngành Tin học Địa chất. Ngoài ra đề cương chi tiết được xây dựng cho các học phần trong Chương trình đào tạo đảm bảo tính khoa học, đầy đủ, toàn diện và đáp ứng được yêu cầu nội dung của các môn học.

2. Về hình thức chương trình:

- Chương trình đào tạo đảm bảo đúng quy định về hình thức trình bày của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cấu trúc các học phần và lượng kiến thức trong Chương trình đào tạo được thiết kế logic, khoa học và tương đối chặt chẽ, phù hợp với chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hệ đại học chính quy chuyên ngành Tin học Địa chất, ngành Công nghệ Thông tin, đảm bảo kiến thức cơ bản và chuyên sâu của ngành đào tạo.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Chương trình đào tạo hệ Đại học chính quy chuyên ngành Tin học Địa chất, ngành Công nghệ Thông tin đã đáp ứng được các yêu cầu đào tạo Kỹ sư Công nghệ thông tin. Do đó, người nhận xét cho rằng Chương trình đào tạo có thể thông qua và đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Ngày 14 tháng 04 năm 2018

Người nhận xét ký tên

PGS.TS Nguyễn Đức Khoát

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: **PGS.TS. Đỗ Năng Toàn**

Chức danh: Viện trưởng Viện Công nghệ Thông tin Học vị :Tiến sĩ

Cơ quan công tác: Viện Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia, Hà Nội

Ngành: Công nghệ Thông tin.

Tên chương trình đào tạo chuyên ngành Tin học Địa chất - ngành Công Nghệ thông tin
- Mã số: 7480201

Của bộ môn Tin học Địa chất - Khoa Công Nghệ thông tin - Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng chương trình:

- Chương trình đào tạo có chất lượng tốt, phù hợp với mục tiêu và với trình độ đào tạo hệ đại học chính quy, phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn hiện nay cũng như năng lực đào tạo của Nhà trường. Nội dung Chương trình được xây trên cơ sở có sự tham khảo nhiều chương trình đào tạo chuyên ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành Địa chất hiện có của các trường đại học đào tạo sinh viên chính quy nên tương đối toàn diện và đầy đủ.
- Các học phần kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành bắt buộc, kiến thức giáo dục chuyên ngành, thực tập tốt nghiệp và đồ án tốt nghiệp được thiết kế với thời lượng khá hợp lý, đảm bảo tính logic. Thời lượng chung của Chương trình đào tạo phù hợp với chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

2. Về hình thức chương trình:

- Chương trình đào tạo được xây dựng có hình thức đảm bảo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cấu trúc các học phần và khối kiến thức trong Chương trình đào tạo phù hợp với

mục tiêu, nội dung đảm bảo kiến thức cơ bản và chuyên sâu của chuyên ngành Tin học Địa chất. Hình thức trình bày được thiết kế khoa học và tương đối chặt chẽ, phù hợp với chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hệ đại học chính quy chuyên ngành Tin học Địa chất

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Chương trình đào tạo hệ Đại học chính quy chuyên ngành Tin học Địa chất, ngành Công nghệ Thông tin đã đáp ứng được các yêu cầu đào tạo Kỹ sư Công nghệ thông tin. Do đó, người nhận xét cho rằng Chương trình đào tạo có thể thông qua và đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Ngày 14 tháng 4 năm 2018

Người nhận xét ký tên



PGS.TS. Đỗ Năng Toàn

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: **GS.TS Trương Xuân Luận**

Chức danh GS.TS Năm phong 2016. Học vị Tiến sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Mỏ địa chất

Ngành: Địa tin học.

Tên chương trình đào tạo chuyên ngành Tin học Địa chất - ngành Công Nghệ thông tin
- Mã số: 7480201

Của bộ môn Tin học Địa chất - Khoa Công Nghệ thông tin - Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng chương trình:

Chương trình đào tạo Tin học Địa chất do Bộ môn Tin học Địa chất – Khoa Công nghệ thông tin trường Đại học Mỏ - Địa Chất biên soạn đảm bảo đúng quy định và có chất lượng tốt. Nội dung của chương trình đào tạo phù hợp với trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại và đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội. Các học phần trong chương trình đào tạo có thời lượng các học phần được bố trí hợp lý, giúp người học có năng lực nghiên cứu, nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành về công nghệ thông tin và địa chất, mỏ. Đáp ứng khả năng cầu hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của ngành Công nghệ thông tin và đặc biệt áp dụng những kiến thức cơ bản và những kiến thức chuyên sâu vào thực tế sản xuất và đời sống; có thể đáp ứng được nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT trong các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp địa chất, mỏ nói riêng. Do đó, sinh viên sau khi tốt nghiệp hoàn toàn có thể đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng cơ quan tổ chức phát triển và ứng dụng CNTT hàng đầu trong và ngoài

nước; các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp địa chất, Mỏ nói riêng, các cơ quan quản lý nhà nước về các lĩnh vực có liên quan.

2. Về hình thức chương trình:

- Chương trình đào tạo đảm bảo đúng quy định về hình thức trình bày của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cấu trúc các học phần và lượng kiến thức trong Chương trình đào tạo được thiết kế logic, khoa học, phù hợp với chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo kiến thức cơ bản và chuyên sâu của ngành đào tạo.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Chương trình đào tạo hệ Đại học chính quy chuyên ngành Tin học Địa chất, ngành Công nghệ Thông tin của Trường Đại học Mỏ - Địa chất lập về cơ bản đáp ứng yêu cầu đào tạo kỹ sư công nghệ thông tin, chương trình đào tạo đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Ngày 14 tháng 4 năm 2018

Người nhận xét ký tên



GS.TS Trương Xuân Luận

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: **PGS.TS Nguyễn Đình Hóa**

Chức danh: Nguyên Phó Viện trưởng Viện Công nghệ Thông tin Học vị :Tiến sĩ

Cơ quan công tác: Đại học Quốc gia, Hà Nội.

Ngành: Công nghệ Thông tin.

Tên chương trình đào tạo chuyên ngành Tin học Địa chất - ngành Công Nghệ thông tin
- Mã số: 7480201

Của bộ môn Tin học Địa chất - Khoa Công Nghệ thông tin - Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng chương trình:

Chương trình đào tạo Tin học Địa chất biên soạn đảm bảo đúng quy định và có chất lượng tốt. Các học phần trong chương trình đào tạo có thời lượng các học phần được bố trí hợp lý, giúp người học có năng lực nghiên cứu, nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành về Công nghệ thông tin và bài toán ứng dụng trong ngành địa chất, Mỏ. Do đó, sinh viên sau khi tốt nghiệp hoàn toàn có thể đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng cả về mặt lý luận và thực tiễn.

2. Về hình thức chương trình:

Nhìn chung, chương trình đào tạo Tin học Địa chất được trình bày hợp lý, bố cục chặt chẽ, rõ ràng.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Người nhận xét nhất trí thông qua chương trình đào tạo Tin học Địa chất do Bộ môn
Tin học Địa chất- Trường đại học Mở - Địa chất biên soạn

Ngày 14 tháng 4 năm 2018

Người nhận xét ký tên

A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized initials 'Jh' followed by a surname, underlined.

PGS.TS Nguyễn Đình Hóa

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: **ThS. Nguyễn Thị Hải Yến**

Chức danh: Phó trưởng Bộ môn Tin học Địa chất Học vị :Thạc Sĩ

Năm bảo vệ: 2007

Cơ quan công tác: Trường Đại học Mỏ địa chất

Ngành: Công Nghệ Thông Tin- Địa chất công trình

Tên chương trình đào tạo chuyên ngành Tin học Địa chất - ngành Công Nghệ thông tin
- Mã số: 7480201

Của bộ môn Tin học Địa chất - Khoa Công Nghệ thông tin - Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng chương trình:

Chương trình đào tạo đại học, chuyên ngành Tin học Địa chất biên soạn theo đúng quy định. Nội dung trong chương trình có sự liên kết chặt chẽ với nhau, tạo sự nhất quán xuyên suốt về mặt kiến thức đối với một chương trình đào tạo hệ đại học. Phần lớn, các môn học chuyên ngành của sinh viên đều có sự ứng dụng thực tiễn thông qua các đợt thực tập đã góp phần tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với thực tiễn, giúp cho người học thích ứng được trong các môi trường làm việc khác nhau có các điều kiện khác nhau. Do đó, sinh viên sau khi tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tin học Địa chất hoàn toàn có thể đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng cả về mặt lý luận và thực tiễn.

2. Về hình thức chương trình:

Chương trình đào tạo đại học được trình bày hợp lý, bố cục chặt chẽ, rõ ràng. Các chương, mục, tiểu mục đều được sắp xếp hợp lý.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Người nhận xét nhất trí thông qua chương trình đào tạo đại học, chuyên ngành Tin học Địa chất do Bộ môn Tin học Địa chất biên soạn.

Ngày 14 tháng 4 năm 2018

Người nhận xét ký tên



ThS. Nguyễn Thị Hải Yến

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: **TS. Lê Văn Hưng**

Chức danh: Trưởng Bộ môn Công nghệ Phần mềm Học vị :Tiến sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Mỏ địa chất

Ngành: Công Nghệ Thông Tin

Tên chương trình đào tạo chuyên ngành Tin học Địa chất - ngành Công Nghệ thông tin
- Mã số: 7480201

Của bộ môn Tin học Địa chất - Khoa Công Nghệ thông tin - Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng chương trình:

Chương trình đào tạo Tin học Địa chất do Bộ môn Tin học Địa chất- Khoa Công nghệ thông tin trường Đại học Mỏ - Địa Chất biên soạn theo người nhận xét đảm bảo đúng quy định và có chất lượng tốt. Nội dung của chương trình đào tạo phù hợp với trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại và đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội. Các học phần trong chương trình đào tạo có thời lượng các học phần được bố trí hợp lý, giúp người học có năng lực nghiên cứu, nắm vững kiến thức chuyên môn và khả năng làm việc trong các lĩnh vực của công nghệ thông tin nói chung đặc biệt là ứng dụng của công nghệ thông tin vào trong thực tế sản xuất của các doanh nghiệp địa chất, mỏ.

2. Về hình thức chương trình:

Nhìn chung, chương trình đào tạo tài chính công được trình bày hợp lý, bố cục chặt chẽ, rõ ràng.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Người nhận xét nhất trí thông qua chương trình đào tạo đại học, chuyên ngành Tin học
Địa chất do Bộ môn Tin học Địa chất biên soạn.

Ngày 14 tháng 4 năm 2018

Người nhận xét ký tên

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Hung', written over a horizontal line.

PGS. TS. Lê Văn Hưng

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: **TS. Trần Minh**

Chức danh: Phó GD Viện Công nghệ Thông tin và giải pháp Số Học vị :Tiến sĩ

Cơ quan công tác: Bộ Thông tin và Truyền thông

Ngành: Công Nghệ Thông Tin

Tên chương trình đào tạo chuyên ngành Tin học Địa chất - ngành Công Nghệ thông tin
- Mã số: 7480201

Của bộ môn Tin học Địa chất - Khoa Công Nghệ thông tin - Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng chương trình:

- Chương trình đào tạo Tin học Địa chất do Bộ môn Tin học Địa chất- Khoa Công nghệ thông tin trường Đại học Mỏ - Địa Chất biên soạn theo người nhận xét đảm bảo đúng quy định và có chất lượng tốt.

- Đề cương chi tiết của các học phần được xây dựng trong Chương trình đào tạo về cơ bản được thiết kế khoa học, logic và đáp ứng được nội dung của các môn học.

- Các học phần được thiết kế với thời lượng cơ bản là hợp lý. Thời lượng chung của Chương trình đào tạo là khá phù hợp với chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kế hoạch đào tạo được sắp xếp và phân phối khá hợp lý, đảm bảo tính khoa học và phù hợp với điều kiện học tập của sinh viên.

2. Về hình thức chương trình:

Nhìn chung, chương trình đào tạo tài chính công được trình bày hợp lý, bố cục chặt chẽ, rõ ràng.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Người nhận xét nhất trí thông qua chương trình đào tạo đại học, chuyên ngành Tin học Địa chất do Bộ môn Tin học Địa chất biên soạn.

Ngày 14 tháng 4 năm 2018

Người nhận xét ký tên

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Trần Minh', with a long horizontal stroke extending to the right.

TS. Trần Minh

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN,
CHUẨN ĐẦU RA**

Chuyên ngành Tin học Địa chất - (ngành: Công nghệ Thông tin) Trình độ: Đại học

Căn cứ báo cáo tổng hợp kết quả rà soát chương trình đào tạo;

Căn cứ vào biên bản của bộ môn và hội thảo rà soát chương trình của bộ môn; hội đồng thẩm định chương trình đào tạo; biên bản hội đồng khoa học và đào tạo khoa. Bộ môn Tin học Địa chất báo cáo kết quả rà soát chương trình đào tạo như sau:

Phần I. Nội dung

1. Nội dung, cấu trúc, thời lượng, mức độ liên thông

- Mức độ cập nhật, hội nhập so với các trường trong nước cũng như quốc tế đạt yêu cầu.

- Kết quả rà soát nội dung kiến thức đối với cấu trúc của chương trình đào tạo, các khối kiến thức, các học phần bắt buộc, tự chọn,.....: Chương trình đào tạo hiện tại của Bộ môn Tin học Địa chất không có gì thay đổi.

2. Đề cương chi tiết học phần

- Về mục tiêu của học phần: rõ ràng, chi tiết

- Về thời lượng, nội dung kiến thức của học phần: phù hợp theo quy định.

- Tài liệu tham khảo: theo quy định.

Đề cương chi tiết học phần không có gì thay đổi.

3. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

- Mức độ phù hợp với mục tiêu chung của nhà trường: phù hợp với mục tiêu chung của nhà trường

- Mức độ đáp ứng yêu cầu của nhà sử dụng lao động: đáp ứng

Phần II. Tổng hợp ý kiến của các nhà khoa học chuyên môn, giảng viên, cán bộ quản lý, đại diện của các tổ chức xã hội-ngề nghiệp, nhà tuyển dụng lao động và người đã tốt nghiệp

Các ý kiến phản hồi của các nhà chuyên môn Chương trình đào tạo hiện tại của Bộ môn Tin học Địa chất có mục tiêu rõ ràng, các học phần phù hợp và có thực tập tiếp cận thực tế giúp sinh viên nắm vững lý thuyết và thực hành.

Phần III. Kiến nghị

Đề cương chi tiết học phần không có gì thay đổi.

TRƯỞNG KHOA

(Ký, ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Quang Khánh

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký, ghi rõ họ tên)



GS.TS Trương Xuân Luận

**BÁO CÁO CHỈNH SỬA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO,
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN, CHUẨN ĐẦU RA**

Chuyên ngành: Tin học Địa chất Ngành: Công nghệ Thông tin Trình độ: Đại học

Bộ môn đã thống nhất kế hoạch và quy trình triển khai công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra trình độ đại học đảm bảo các yêu cầu của Nhà trường;

Căn cứ báo cáo tổng hợp kết quả rà soát chương trình đào tạo;

Căn cứ vào biên bản của bộ môn và hội thảo rà soát chương trình của bộ môn; hội đồng thẩm định chương trình đào tạo; biên bản hội đồng khoa học và đào tạo khoa;

Được sự phân công của lãnh đạo, từ tháng 3 đến tháng 4 Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo của bộ môn: Tin học Địa chất đã thực hiện việc nghiên cứu và chỉnh sửa chương trình đào tạo chuyên ngành Tin học Địa chất, các nội dung đã chỉnh sửa cụ thể như sau:

1. Mục tiêu, nội dung của chương trình đào tạo

STT	Nội dung chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa	Các căn cứ đã tham khảo	Ghi chú
	Không thay đổi			

2. Đề cương chi tiết các học phần

STT	Tên học phần	Nội dung chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa	Các căn cứ đã tham khảo	Ghi chú
	Không thay đổi				

3. Chuẩn đầu ra

STT	Nội dung chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa	Các căn cứ đã tham khảo	Ghi chú
1	Không thay đổi			

TRƯỞNG KHOA
(Ký, ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Quang Khánh

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)



GS.TS. Trương Xuân Luận

Số: 288/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Tổ công tác rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra cho chuyên ngành Tin học Kinh tế - Mã số: 748020104 (ngành Công nghệ thông tin- Mã số: 7480201)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 388/2013/QĐ-ĐTĐH ngày 18/4/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và Quyết định số 276/QĐ-MĐC ngày 12/3/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-MĐC ngày 02/11/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ vào Quyết định số 67/QĐ-MĐC ngày 17/01/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát và cập nhật chương trình đào tạo; Căn cứ vào Quyết định số 88/QĐ-MĐC ngày 22/01/2018 về việc thành lập các Tổ công tác rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ công văn số 44/MĐC- CNTT ngày 10/4/2018 của Hội đồng khoa học khoa Công nghệ thông tin về việc thành lập Tổ rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng khoa Công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập tổ công tác rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra (danh sách kèm theo).

Điều 2. Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo có nhiệm vụ tổ chức triển khai việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành. Tổ công tác tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Tài vụ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Như điều 3 (để t/h);
- Các PHT (để p/hợp chỉ đạo);
- Lưu: HC-TH, ĐTĐH (09)

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Lê Hải An

DANH SÁCH
TỔ CÔNG TÁC RA SOÁT, ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO,
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN, CHUẨN ĐẦU RA
(Kèm theo Quyết định số 1288 /QĐ-MĐC ngày 12 tháng 4, năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

- | | |
|---------------------------------|---|
| 1 PGS.TS. Lê Thanh Huệ | Trưởng Bộ môn Tin học Kinh tế, Tổ trưởng |
| 2 GVC.ThS. Dương Thị Hiền Thanh | P. Trưởng Bộ môn Tin học Kinh tế, Thư ký. |
| 3 GVC.ThS. Phạm Thị Nguyệt | Bộ môn Tin học Kinh tế, Thành viên. |
| 4 ThS. Nguyễn Thu Hằng | Bộ môn Tin học Kinh tế, Thành viên. |
| 5 ThS. Vũ Thị Kim Liên | Bộ môn Tin học Kinh tế, Thành viên. |
| 6 ThS. Võ Thị Thu Trang | Bộ môn Tin học Kinh tế, Thành viên. |
| 7 ThS. Nguyễn Thế Bình | Bộ môn Tin học Kinh tế, Thành viên. |
| 8 KS. Phạm Quang Hiền | Bộ môn Tin học Kinh tế, Thành viên. |

Tổng số: 08 cán bộ./.

V/v thành lập Tổ công tác rà soát, điều chỉnh
chương trình đào tạo 2018, đề cương chi tiết học phần,
chuẩn đầu ra

**Kính gửi: - Ban Giám hiệu;
- Phòng Đào tạo Đại học.**

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sỹ;

Căn cứ Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-MĐC ngày 02/11/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ vào Quyết định số 67/QĐ-MĐC ngày 17/01/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào Quyết định số 88/QĐ-MĐC ngày 22/01/2018 về việc thành lập các Tổ công tác rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào thông báo số 141/MĐC-ĐTDH ngày 12/3/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra;

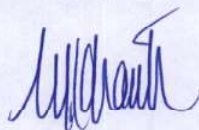
Căn cứ vào cuộc họp của Bộ môn Tin học Kinh tế về việc thành lập tổ công tác rà soát cho chuyên ngành Tin học Kinh tế- Mã số: 748020104

Bộ môn Tin học kinh tế kính đề nghị Ban Giám hiệu và phòng Đào tạo Đại học thành lập tổ công tác rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra:

- | | |
|---------------------------------|---|
| 1 PGS.TS. Lê Thanh Huệ | Trưởng Bộ môn Tin học Kinh tế, Tổ trưởng |
| 2 GVC.ThS. Dương Thị Hiền Thanh | P. Trưởng Bộ môn Tin học Kinh tế, Thư ký. |
| 3 GVC.ThS. Phạm Thị Nguyệt | Bộ môn Tin học Kinh tế, Thành viên. |
| 4 ThS. Nguyễn Thu Hằng | Bộ môn Tin học Kinh tế, Thành viên. |
| 5 ThS. Vũ Thị Kim Liên | Bộ môn Tin học Kinh tế, Thành viên. |
| 6 ThS. Võ Thị Thu Trang | Bộ môn Tin học Kinh tế, Thành viên. |
| 7 ThS. Nguyễn Thế Bình | Bộ môn Tin học Kinh tế, Thành viên. |
| 8 KS. Phạm Quang Hiến | Bộ môn Tin học Kinh tế, Thành viên. |

Trân trọng ./.

**Hội đồng Khoa học
Khoa Công nghệ Thông tin**



TS. Nguyễn Quang Khánh

Bộ môn Tin học Kinh tế



PGS.TS. Lê Thanh Huệ

BIÊN BẢN HỌP BỘ MÔN

Về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết, chuẩn đầu ra ở trình độ
Đại học cho chuyên ngành Tin học Kinh tế - Mã số: 748020104
(ngành Công nghệ Thông tin - Mã số: 7480201)

Ngày 11/04/2018, vào lúc 8h30, Bộ môn Tin học Kinh tế đã họp về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra ở trình độ Đại học chuyên ngành: Tin học Kinh tế - Mã số 748020104 (ngành: Công nghệ Thông tin - Mã số 7480201). Thành phần tham dự:

- Các cán bộ tham gia giảng dạy Đại học chuyên ngành Tin học Kinh tế (ngành CNTT)
- Chủ trì cuộc họp: PGS.TS. Lê Thanh Huệ - Trưởng bộ môn (Tổ trưởng công tác rà soát)
- Thư ký: GVC.ThS. Dương Thị Hiền Thanh (Thư ký tổ công tác rà soát)

NỘI DUNG:

1. PGS.TS. Lê Thanh Huệ - Chủ trì cuộc họp nêu lý do tổ chức cuộc họp.
2. PGS.TS. Lê Thanh Huệ thay mặt Bộ môn Tin học Kinh tế trình bày tóm tắt sự cần thiết về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra ở trình độ Đại học.
3. Các thành viên tham dự cuộc họp phát biểu ý kiến:
 - GVC.ThS. Dương Thị Hiền Thanh: Kỹ sư Tin học Kinh tế là Kỹ sư Công nghệ Thông tin ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế, do vậy với thời kỳ CN 4.0 chúng ta cần có sự cập nhật kiến thức công nghệ mới để phù hợp cho sự phát triển của công nghệ số, đặc biệt là một số môn học là các phần mềm ứng dụng cần có sự điều chỉnh trong khung quy định được phép
 - GVC.ThS. Phạm Thị Nguyệt: Tôi là GV dạy các học phần 4080607 từ những năm 2005 đến nay, việc thay đổi tên HP sẽ phù hợp cho công nghệ mới hơn.
 - GV.ThS. Nguyễn Thu Hằng: Môn học 4080616 đổi tên là phù hợp hơn tên ban đầu chúng ta đưa ra, cơ bản chúng ta giảng dạy nhiều về triển khai ứng dụng phần mềm quản lý doanh nghiệp.Và các thành viên khác: Về cơ bản đồng ý với các nội dung điều chỉnh, bổ sung của Tổ công tác rà soát, điều chỉnh.
4. Các thành viên trong Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo trả lời và giải đáp các ý kiến về việc điều chỉnh - bổ sung trong chương trình đào tạo.
5. PGS.TS. Lê Thanh Huệ tổng hợp các ý kiến và thống nhất các nội dung rà soát, điều chỉnh trong chương trình đào tạo và phân công nhiệm vụ cho các cá nhân trong việc điều chỉnh lại chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra trước khi thông qua Hội đồng Khoa học và đào tạo Khoa, Nhà trường:

Cuộc họp kết thúc vào 11h30 phút cùng ngày, biên bản cuộc họp được các thành viên tham dự họp nhất trí thông qua.

THƯ KÝ CUỘC HỌP



GVC.ThS. Dương Thị Hiền Thanh

CHỦ TRÌ



PGS. TS Lê Thanh Huệ

BIÊN BẢN HỘI THẢO

Về việc điều chỉnh phiên bản chương trình đào tạo năm 2016 với năm 2018

Ngày 12/04/2018, Bộ môn Tin học Kinh tế đã tổ chức Hội thảo lấy ý kiến đóng góp về việc điều chỉnh phiên bản chương trình đào tạo ở trình độ Đại học chuyên ngành Tin học Kinh tế/ ngành: Công nghệ Thông tin

THÀNH PHẦN THAM DỰ:

- Thành viên Hội đồng khoa học Khoa Công nghệ Thông tin
- Thành viên Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo
- Các Đại biểu khách mời
- Chủ trì cuộc họp: PGS.TS. Lê Thanh Huệ
- Thư ký: ThS. Vũ Thị Kim Liên

NỘI DUNG:

1. PGS.TS. Lê Thanh Huệ, chủ trì buổi hội thảo nêu lý do tổ chức cuộc họp.
2. PGS.TS. Lê Thanh Huệ thay mặt Bộ môn Tin học Kinh tế trình bày tóm tắt sự cần thiết về việc điều chỉnh phiên bản chương trình đào tạo ngành Tin học Kinh tế; các nội dung điều chỉnh - bổ sung, thay đổi trong chương trình đào tạo năm 2018
3. Các thành viên tham dự cuộc họp phát biểu ý kiến như sau:
 - **TS. Lê Hồng Anh:** Nghiên cứu chương trình đào tạo của chuyên ngành Tin học Kinh tế là chương trình 2 trong một do vậy theo tôi là rất tốt cho việc ứng dụng Công nghệ Thông tin trong lĩnh vực kinh tế. Việc thay đổi tên của 2 học phần mã số 4080607 và 4080616 hoàn toàn đúng và phù hợp. Ngoài ra 2 môn học “Tin học văn phòng nâng cao” và “Marketing điện tử cơ bản” đã được Hội đồng khoa học Trường đồng ý cho đưa vào giảng dạy và bổ sung vào hệ thống môn tự chọn C của trường là rất thiết thực cho việc các em sinh viên có nhu cầu học để đáp ứng chuẩn đầu ra Tin học của nhà trường. Môn học “Marketing điện tử cơ bản” cũng là xu thế của thời kỳ CN 4.0 khi các doanh nghiệp đang ngày càng khát nhân lực.
 - **TS. Tạ Quang Chiêu:** Chương trình đào tạo chuyên ngành Tin học Kinh tế có 8/162 tín chỉ cập nhật mới so với chương trình đào tạo năm 2016, như vậy hoàn toàn đáp ứng được tính hiện đại và công nghệ mới cho sinh viên, với tôi thấy đó là điều rất tốt.
 - **TS. Nguyễn Quang Khánh:** Chương trình đào tạo của chuyên ngành Tin học Kinh tế hoàn toàn phù hợp với những yêu cầu thực tiễn của xã hội, chương trình đã có các học phần được cập nhật mới nhằm ứng dụng tốt hơn trong thực tế của xu thế công nghiệp 4.0.
4. Các thành viên trong Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo trao đổi và giải đáp các ý kiến về việc điều chỉnh - bổ sung phiên bản trong chương trình đào tạo năm 2016 với năm 2018.
5. PGS.TS. Lê Thanh Huệ (chủ trì cuộc họp) tổng hợp các ý kiến và thống nhất các nội dung cần điều chỉnh phiên bản trong chương trình đào tạo năm 2016 với năm 2018.

Buổi hội thảo kết thúc vào 11h00 cùng ngày, biên bản hội thảo được các thành viên tham dự họp nhất trí thông qua.

THƯ KÝ CUỘC HỌP



ThS. Vũ Thị Kim Liên

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP



PGS. TS. Lê Thanh Huệ

**BẢNG ĐỐI CHIẾU, SO SÁNH CÁC PHIÊN BẢN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 2016, NĂM 2018
CHUYÊN NGÀNH TIN HỌC KINH TẾ**

STT	Mã MH	Tên MH	TC	Phân bố số tín chỉ			Tổ chức TC	Khoa phụ trách	Bộ môn phụ trách	Mã MH	Tên MH	TC	Nội dung thay đổi
BẬC		CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC 2016	162	L.T	TH+TN	ĐA	TT	LV			CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC 2018	162	
I		Kiến thức giáo dục đại cương	49								Kiến thức giáo dục đại cương	49	
I.1		<i>KT giáo dục đại cương bắt buộc</i>	43								<i>KT giáo dục đại cương bắt buộc</i>	43	
1	4020101	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin 1	2	30	0	0	0	0	0	NLCNMLN	4020101	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin 1	2
2	4020102	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin 2	3	45	0	0	0	0	0	NLCNMLN	4020102	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin 2	3
3	4020301	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	45	0	0	0	0	0	DLCM ĐCSVN	4020301	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3
4	4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	0	0	TTHCM	4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
5	4010601	Tiếng Anh 1	3	45	0	0	0	0	0	KHCB	4010601	Tiếng Anh 1	3
6	4010602	Tiếng Anh 2	3	45	0	0	0	0	0	KHCB	4010602	Tiếng Anh 2	3
7	4010701	Giáo dục thể chất 1	1	15	0	0	0	0	0	KHCB	4010701	Giáo dục thể chất 1	1
8	4010702	Giáo dục thể chất 2	1	15	0	0	0	0	0	KHCB	4010702	Giáo dục thể chất 2	1
9	4010703	Giáo dục thể chất 3	1	15	0	0	0	0	0	KHCB	4010703	Giáo dục thể chất 3	1
10	4020103	Pháp luật đại cương	2	30	0	0	0	0	0	LLCT	4020103	Pháp luật đại cương	2
11	4010101	Đại số	3	45	0	0	0	0	0	KHCB	4010101	Đại số	3
12	4010102	Giải tích 1	4	60	0	0	0	0	0	KHCB	4010102	Giải tích 1	4
13	4010103	Giải tích 2	3	45	0	0	0	0	0	KHCB	4010103	Giải tích 2	3
14	4010201	Vật lý đại cương 1 + TN	3	30	30	0	0	0	0	Lý	4010201	Vật lý đại cương 1 + TN	3
15	4010202	Vật lý đại cương 2 + TN	3	30	30	0	0	0	0	Lý	4010202	Vật lý đại cương 2 + TN	3
16	4010301	Hóa học đại cương 1 + TN	3	30	30	0	0	0	0	Hoá	4010301	Hóa học đại cương 1 + TN	3
17	4080201	Tin học đại cương (dùng cho K.Thuật)	3	30	30	0	0	0	0	THCB	4080201	Tin học đại cương (dùng cho K.Thuật)	3
I.2		<i>KT giáo dục đại cương tự chọn</i>	6								<i>KT giáo dục đại cương tự chọn</i>	6	
19	4010105	Xác suất thống kê	2	30	0	0	0	0	0	KHCB	4010105	Xác suất thống kê	2
20	4080211	Phương pháp tính ứng dụng	2	30	0	0	0	0	0	THCB	4080211	Phương pháp tính ứng dụng	2
21	4080610	Tối ưu hóa thuật toán	2	30	0	0	0	0	0	THKT	4080610	Tối ưu hóa thuật toán	2
22	4080617	Tin học đại cương ứng dụng CN kinh tế	2	30	0	0	0	0	0	THKT	4080617	Tin học đại cương ứng dụng CN kinh tế	2
23	4010111	Toán rời rạc	2	30	0	0	0	0	0	Toán	4010111	Toán rời rạc	2
II		<i>Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc</i>	23								<i>Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc</i>	23	
24	4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	3	30	30	0	0	0	0	THCB	4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	3
25	4080101	Nguyên lý Hệ điều hành + BTL	3	45	0	0	0	0	0	CNPM	4080101	Nguyên lý Hệ điều hành + BTL	3
26	4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	45	0	0	0	0	0	THCB	4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3
27	4080203	Cơ sở lập trình	3	30	30	0	0	0	0	THCB	4080203	Cơ sở lập trình	3
28	4080206	Cơ sở dữ liệu	3	45	0	0	0	0	0	THCB	4080206	Cơ sở dữ liệu	3
29	4080207	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	45	0	0	0	0	0	THCB	4080207	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3
30	4080709	Kiến trúc máy tính	2	30	0	0	0	0	0	MMT	4080709	Kiến trúc máy tính	2
31	4080706	Mạng máy tính + BTL	3	30	0	30	0	0	0	MMT	4080706	Mạng máy tính + BTL	3
III		<i>Kiến thức giáo dục chuyên ngành</i>	76								<i>Kiến thức giáo dục chuyên ngành</i>	76	

62	4070334	Kinh tế, công nghiệp	2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	KT& QTKD	QTDNDK	4070334	Kinh tế công nghiệp	2
63	4070109	Kinh doanh quốc tế	2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	KT& QTKD	KT cơ sở	4070109	Kinh doanh quốc tế	2
64	4070309	Phân tích kinh tế các hoạt động kinh doanh	3	45	0	0	0	0	0	0	3(3.0.6)	KT& QTKD	QTDNDK	4070309	Phân tích kinh tế các hoạt động kinh doanh	3
65	4080612	Chuyên đề 2 + TH	2	15	30	0	0	0	0	0	2(1.2.3)	CNTT	THKT	4080612	Chuyên đề 2 + TH	2
III.2		KT chuyên ngành tự chọn B (theo khoa)	8												KT chuyên ngành tự chọn B (khoa)	8
66	4080110	Mã nguồn mở	2	15	30	0	0	0	0	0	2(1.2.3)	CNTT	CNPM	4080110	Mã nguồn mở	2
67	4080117	Quản trị dự án CNTT	2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	CNTT	CNPM	4080117	Quản trị dự án CNTT	2
68	4080621	Thương mại điện tử	2	15	30	0	0	0	0	0	2(1.2.3)	CNTT	THKT	4080621	Thương mại điện tử	2
69	4080708	Cơ sở truyền tin và truyền số liệu	2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	CNTT	MMT	4080708	Cơ sở truyền tin và truyền số liệu	2
70	4080710	Kỹ thuật Vi xử lý	2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	CNTT	MMT	4080710	Kỹ thuật Vi xử lý	2
71	4080122	Tiếng Anh chuyên ngành CNTT	2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	CNTT	CNPM	4080122	Tiếng Anh chuyên ngành CNTT	2
72	4080705	An ninh mạng + BTL	3	45	0	0	0	0	0	0	3(3.0.6)	CNTT	MMT	4080705	An ninh mạng + BTL	3
73														4080632	Maketing điện tử cơ bản	2
III.3		KT chuyên ngành tự chọn C (trường)	6												KT chuyên ngành tự chọn C	6
74	4070304	Kinh tế và QTDN	3	45	0	0	0	0	0	0	3(3.0.6)	KT& QTKD	QTKD	4070304	Kinh tế và QTDN	3
75	4070307	Quản trị dự án đầu tư	3	45	0	0	0	0	0	0	3(3.0.6)	KT& QTKD	QTKD	4070307	Quản trị dự án đầu tư	3
76	4070403	Kế toán tài chính	3	45	0	0	0	0	0	0	3(3.0.6)	KT& QTKD	Kế toán	4070403	Kế toán tài chính	3
77	4010403	Autocad	2	15	30	0	0	0	0	0	2(1.2.3)	KHCB	Hình họa	4010403	Autocad	2
78	4010603	Tiếng Anh 3	2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	KHCB	Ngoại ngữ	4010603	Tiếng Anh 3	2
79	4010604	Tiếng Anh 4	2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	KHCB	Ngoại ngữ	4010604	Tiếng Anh 4	2
80	4080153	Thiết kế Website	2	15	30	0	0	0	0	0	2(1.2.3)	CNTT	MMT	4080153	Thiết kế Website	2
81	4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	LLCT	ĐLCTMĐCS VN	4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	2
82	4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	LLCT	ĐLCTMĐCS VN	4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	2
83	4000002	Tâm lý học đại cương	2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	LLCT	NLCNMLN	4000002	Tâm lý học đại cương	2
84	4000003	Tiếng Việt thực hành	2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	LLCT	TTHCM	4000003	Tiếng Việt thực hành	2
85	4000004	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	LLCT	NLCNMLN	4000004	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
86	4000006	Kỹ năng tư duy phê phán	2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	LLCT		4000006	Kỹ năng tư duy phê phán	2
87	4020104	Lịch sử Triết học	2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	LLCT	NLCNMLN	4020104	Lịch sử Triết học	2
88	4010605	Tiếng Nga 1	2	30	0	0	0	0	0	0	2(1.2.3)	LLCT	NLCNMLN	4010605	Tiếng Nga 1	2
89	4010606	Tiếng Nga 2	2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	KHCB	Ngoại ngữ	4010606	Tiếng Nga 2	2
90	4010607	Tiếng Trung 1	2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	KHCB	Ngoại ngữ	4010607	Tiếng Trung 1	2
91	4010608	Tiếng Trung 2	2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	KHCB	Ngoại ngữ	4010608	Tiếng Trung 2	2
92	4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	Mô	KTLT	4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	2
93	4030222	Cơ sở khai thác hầm lò	2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	Mô	KTLT	4030222	Cơ sở khai thác hầm lò	2
94	4030422	Cơ sở tuyển khoáng	2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	Mô	Tuyển khoáng	4030422	Cơ sở tuyển khoáng	2
95	4040101	Địa chất đại cương	3	45	0	0	0	0	0	0	3(3.0.6)	KT& QTKD	Địa chất	4040101	Địa chất đại cương	3

94	4030422	Cơ sở tuyển khoáng		2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	Mô	Tuyển khoáng	4030422	Cơ sở tuyển khoáng		2
95	4040101	Địa chất đại cương		3	45	0	0	0	0	0	0	3(3.0.6)	KT& QTKD	Địa chất	4040101	Địa chất đại cương		3
96	4040110	Địa mạo cảnh quan		2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	KT& QTKD	Địa chất	4040110	Địa mạo cảnh quan		2
97	4040517	Cơ sở Địa chất công trình - Địa chất thủy văn		3	45	0	0	0	0	0	0	3(3.0.6)	KT& QTKD	ĐCTV	4040517	Cơ sở Địa chất công trình - Địa chất thủy văn		3
98	4050203	Định vị vệ tinh (GPS)-A (cho ngành TD) + BTL		3	45	0	0	0	0	0	0	3(3.0.6)	TĐBĐ- QLĐĐ	TDCC	4050203	Định vị vệ tinh (GPS)-A (cho ngành TD) + BTL		3
99	4050301	Cơ sở hệ thống tin địa lý (GIS)		3	45	0	0	0	0	0	0	3(3.0.6)	TĐBĐ- QLĐĐ	TĐ ảnh	4050301	Cơ sở hệ thống tin địa lý (GIS)		3
100	4050302	Cơ sở viễn thám		2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	TĐBĐ- QLĐĐ	TĐ ảnh	4050302	Cơ sở viễn thám		2
101	4050509	Kỹ thuật môi trường		2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	TĐBĐ- QLĐĐ	KTMT	4050509	Kỹ thuật môi trường		2
102	4050526	Trắc địa đại cương		2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	TĐBĐ- QLĐĐ	TĐ Mỏ	4050526	Trắc địa đại cương		2
103	4060142	Địa vật lý đại cương		2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	Dầu khí	Địa vật lý	4060142	Địa vật lý đại cương		2
104	4060339	Cơ sở lọc hóa dầu		2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	Dầu khí	Lọc hóa dầu	4060339	Cơ sở lọc hóa dầu		2
105	4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương		2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	Dầu khí	KKT	4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương		2
106	4070401	Nguyên lý kế toán		3	45	0	0	0	0	0	0	3(3.0.6)	KT& QTKD	Kế toán	4070401	Nguyên lý kế toán		3
107	4080309	Hệ quản trị nội dung mã nguồn mở		2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	CNTT	CNPM	4080309	Hệ quản trị nội dung mã nguồn mở		2
108	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	Môi trường	ĐST	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		2
109	4110130	Địa y học		2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	Môi trường	ĐST	4110130	Địa y học		2
110	4110236	Môi trường và con người		2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	Môi trường	ĐST	4110236	Môi trường và con người		2
111	4100167	Cơ sở xây dựng công trình ngầm và mỏ		2	30	0	0	0	0	0	0	2(2.0.4)	Xây dựng	XDCN&M	4100167	Cơ sở xây dựng công trình ngầm và mỏ		2
112															4080627	Tin học văn phòng nâng cao		2
IV		Thực tập SX & TT tốt nghiệp		7												Thực tập SX & TT tốt nghiệp		2
113	4080819	Thực tập sản xuất (thực tập nghiệp vụ kế toán)		3	0	0	0	0	0	0	0	3(0.0.9)	CNTT	THKT	4080819	Thực tập sản xuất (thực tập nghiệp vụ kế toán)		7
114	4080820	Thực tập tốt nghiệp		4	0	0	0	0	0	0	0	4(0.0.12)	CNTT	THKT	4080820	Thực tập tốt nghiệp		3
V		Đồ án tốt nghiệp		7												Đồ án tốt nghiệp		4
115	4080821	Đồ án tốt nghiệp		7	0	0	0	0	0	0	0	7(0.0.21)	CNTT	THKT	4080821	Đồ án tốt nghiệp		7

BỘ MÔN TIN HỌC KINH TẾ

PGS.TS. Lê Thanh Huệ

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Quang Khánh

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN